

# LỰA CHỌN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LẠC LÂM, HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

SELECTING AND EVALUATING SOME MEASURES TO IMPROVE  
THE EFFECTIVENESS OF PHYSICAL EDUCATION WORK AT LAC LAM  
SECONDARY SCHOOL, DON DUONG DISTRICT, LAM DONG PROVINCE

ThS.Trần Ngọc Minh\*, TS. Nguyễn Duy Quyết\*\*

**Tóm tắt:** Sử dụng các phương pháp thường quy, đề tài đã chọn được 4 biện pháp có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác Giáo dục thể chất (GDTC) Trường THCS Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Ứng dụng các biện pháp đã lựa chọn trong thực tiễn công tác GDTC của Trường đã có sự cải thiện đáng kể về mọi mặt, đặc biệt là thể lực của học sinh.

**Từ khóa:** *biện pháp, công tác GDTC, kết quả học tập, thể lực*

**Abstract:** Using some routine methods, the research has chosen four methods which can help to increase the effectiveness of physical education at Lac Lam secondary school in Don Duong district, Lam Dong province. The application of the selected measures in the school's practice of physical education has made a significant improvement in all aspects, especially the physical fitness of the students.

**Keywords:** *Measures, physical education, learning outcomes, physical fitness.*

## 1. Đặt vấn đề

Công tác Giáo dục thể chất ở Trường Trung học cơ sở (THCS) Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng hiện nay còn nhiều hạn chế, không ít học sinh chưa đạt được tiêu chuẩn phân loại thể lực theo Quyết định 33/2008/BGD-ĐT ngày 18/9/2008. Bởi vậy, nhà trường cần có những biện pháp hợp lý để nâng cao hiệu quả công tác GDTC của nhà trường là điều tất yếu và mong mỏi của đội ngũ giáo viên và học sinh trong giai đoạn hiện nay và sau này.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp kiểm tra sự phạm, phương pháp thực nghiệm sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Lựa chọn các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC Trường THCS Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

Lựa chọn các biện pháp nâng cao chất lượng GDTC, trước hết phải căn cứ theo quan điểm chỉ đạo của Đảng, chủ trương chính sách của Nhà nước. Thực hiện chủ trương, định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn thực hiện công tác GDTC của Sở giáo dục và Đào tạo, đồng thời phải tuân thủ các nguyên tắc cần thiết như:

- Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn
- Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ
- Nguyên tắc đảm bảo tính ứng dụng
- Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học
- Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

Để có thể tìm ra các biện pháp có hiệu quả nhất, đề tài tiến hành phỏng vấn 30 người trong Ban giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên, tổ chuyên môn, giáo viên GDTC của nhà trường. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

\* Phòng Giáo dục huyện Đơn Dương - Lâm Đồng, \*\* Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội

**Bảng 1: Kết quả phỏng vấn lựa chọn các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho học sinh Trường THCS Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm đồng (n = 30)**

TT	Các Biện pháp	Rất cần		Cần		Không cần	
		n	%	N	%	n	%
1	<b>Biện pháp 1:</b> Giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò của công tác giáo dục thể chất trong trường học.	30	100	0	0	0	0
2	<b>Biện pháp 2:</b> Đầu tư mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho việc dạy và học môn thể dục.	26	86.7	3	10	1	3.3
3	<b>Biện pháp 3:</b> Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giáo viên, đảm bảo về số lượng, tốt về chất lượng.	27	90	2	6.7	1	3.3
4	<b>Biện pháp 4:</b> Cải tiến phương pháp giảng dạy môn học thể dục phù hợp với điều kiện của nhà trường và hứng thú, đặc điểm lứa tuổi của học sinh THCS.	21	70	9	30	0	0.00
5	<b>Biện pháp 5:</b> Tổ chức hoạt động TDDT ngoại khóa, xây dựng các câu lạc bộ thể thao và tổ chức các giải thể thao.	29	96.7	1	3.3	0	0.00

Từ kết quả thu được ở Bảng 1 cho thấy: 4/5 biện pháp đề xuất của đề tài được các cán bộ quản lí, chuyên gia và giáo viên thể dục của trường THCS Lạc Lâm tán thành cao, ở mức “Rất cần” với kết quả phỏng vấn đạt từ 85.29% đến 100%. Căn cứ nguyên tắc lựa chọn biện pháp, đề tài chỉ lựa chọn các biện pháp có sự lựa chọn cao để áp dụng thực nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho học sinh trường THCS Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm Đồng. Các biện pháp cụ thể bao gồm:

- **Biện pháp 1:** Giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò của công tác giáo dục thể chất trong trường học.

- **Biện pháp 2:** Đầu tư mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho việc dạy và học môn thể dục.

- **Biện pháp 3:** Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giáo viên, đảm bảo về số lượng, tốt về chất lượng.

- **Biện pháp 4:** Tổ chức hoạt động TDDT ngoại khóa, xây dựng các câu lạc bộ thể thao và tổ chức các giải thể thao.

Sau khi lựa chọn được các biện pháp, đề tài tiến hành xây dựng nội dung cụ thể cho từng biện pháp đã xác định.

### 3.2. Đánh giá hiệu quả các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC trường THCS Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm Đồng

#### 3.2.1. Tổ chức ứng dụng các biện pháp

Đánh giá hiệu quả các biện pháp bằng phương thức tổ chức thực nghiệm. Thời gian tổ chức thực nghiệm sư phạm được tiến hành từ tháng 09/2019 đến tháng 05/2020 (tương ứng với 01 năm học). Đây là thời điểm bắt đầu bước vào học kỳ đầu của năm học mới mà các đối tượng nghiên cứu đang tham gia học tập tại trường.

Số lớp tham gia thực nghiệm được lựa chọn ngẫu nhiên trong quá trình nghiên cứu. Tổ chức thực nghiệm trên 4 khối 6, 7, 8, 9, mỗi khối 200 em gồm 100 nam và 100 nữ. Mỗi khối chia làm hai nhóm, mỗi nhóm 50 em (nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng). Khi xác định hiệu quả của các biện pháp, đề tài căn cứ vào kết quả học tập trong chương trình môn học thể dục, kết quả kiểm tra đánh giá xếp loại thể lực học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết quả số lượng học sinh tham gia tập luyện ngoại khóa thường xuyên có tổ chức, số lượng CLB (Đội tuyển) các môn thể thao, số người tham gia tập luyện tại các CLB (Đội tuyển) này.

#### \* Kết quả kiểm tra trình độ thể lực chung trước thực nghiệm:

Để đánh giá trình độ thể lực chung của học sinh trường THCS Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm Đồng trước thực nghiệm, đề tài tiến hành kiểm tra

**Bảng 2: Kết quả học tập của hai nhóm thực nghiệm và đối chứng trường THCS Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm Đồng**

Xếp loại	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
	TN (n=100)	ĐC (n=100)	TN (n=100)	ĐC (n=100)	TN (n=100)	ĐC (n=100)	TN (n=100)	ĐC (n=100)
Giỏi	17	15	15	14	15	14	14	16
Khá	15	15	18	19	18	19	18	17
Trung bình	47	56	51	50	51	50	54	55
Yếu kém	21	14	16	17	16	17	14	12
$\chi^2$	2.30		0.102		0.102		0.412	

$$\chi^2_{\text{bảng}} = 7,815$$

trình độ thể lực chung của 2 nhóm sử dụng 4 test đánh giá theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**\* So sánh về kết quả học tập trước thực nghiệm:**

Kết quả học tập của học sinh 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng (cả 4 khối lớp) trước thực nghiệm được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Ở cả 4 khối 6; 7; 8; 9 kết quả học tập của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng là tương đồng nhau, khẳng định trước thực nghiệm chia nhóm là ngẫu nhiên, khách quan, phù hợp ( $p > 0.05$ ).

**3.2.2. Đánh giá kết quả ứng dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả GDTC**

Sau khi kết thúc quá trình thực nghiệm (09 tháng ứng với 1 năm học), các đối tượng nghiên cứu ở nhóm thực nghiệm đã được áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC do quá trình nghiên cứu của đề tài đã đề xuất và xây dựng. Để đánh giá hiệu quả các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất đã xây dựng, đề tài tiến hành xác định hiệu quả của từng biện pháp đề ra và sự tác động hiệu quả của các biện pháp đến công tác GDTC của nhà trường, đồng thời cũng tiến hành kiểm tra đánh giá trình độ thể lực theo nội dung, tiêu chuẩn rèn luyện thể lực và kết quả học tập các môn học trong chương trình giáo dục thể chất.

**3.2.2.1. Đánh giá kết quả triển khai các biện pháp đã lựa chọn trước và sau thực nghiệm**

**\* Cơ sở vật chất phục vụ tập luyện**

Sau quá trình thực nghiệm, đổi mới công tác quản lý, bảo quản cơ sở vật chất sẵn có của nhà trường, đề tài tiến hành khảo sát lại cơ sở vật chất phục vụ công tác luyện tập TDDT và thu được kết quả như sau:

**Bảng 3: So sánh số cơ sở vật chất phục vụ luyện tập TDDT trước và sau thực nghiệm ( $\chi^2 = 5.991$ )**

Phân loại	Trước TN	Sau TN	$\chi^2$
Tốt	0	14	26
Khá	6	0	
Trung bình	6	0	
Tổng (đơn vị)	12	14	

$$\chi^2_{\text{bảng}} = 5.991$$

Qua bảng 3 cho thấy chất lượng cơ sở vật chất phục vụ luyện tập TDDT đã được cải thiện đáng kể, cụ thể: sau khi áp dụng biện pháp mà đề tài nghiên cứu đề xuất, đặc biệt biện pháp “Đầu tư mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho việc dạy và học môn thể dục”, nhà trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng đầu tư xây dựng Sân bóng đá cỏ nhân tạo với 2 sân mini chất lượng tốt, hệ thống sân tập luyện đã được cải thiện, cảnh quang cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC đã được cải thiện thu hút được sự tham gia tập luyện của đông đảo cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường, trang thiết bị phục vụ cho công tác

**Bảng 4: Nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của GDTC trước và sau thực nghiệm**

Đối tượng Nội dung		Cán bộ quản lý (n = 2) Các môn khác (n = 47)	Giáo viên		Học sinh (n = 800)
			TĐTT (n = 2)		
Rất cần thiết	Trước TN	2 (100%)	37 (79.6%)	2 (100%)	207 (25,9%)
	Sau TN	2 (100%)	45 (95.9%)	2 (100%)	679 (84.9%)
Cần thiết	Trước TN	0 (0%)	5 (10.2%)	0 (0%)	0 (0%)
	Sau TN	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	72 (9.0%)
Không cần thiết	Trước TN	0 (0%)	5 (10.2%)	0 (0%)	593 (74.1%)
	Sau TN	0 (0%)	2 (4.1%)	0 (0%)	49 (6.1%)
$\chi^2$		0	7.06	0	

$$\chi^2_{\text{bảng}} = 5.991$$

GDTC cũng được đầu tư mới ở một số dụng cụ như: bàn tập bóng bàn, bộ đệm nhảy cao... Như vậy, số lượng và chất lượng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC và thể thao trường học đã được cải thiện, so với trước thực nghiệm đã có tiến triển rõ rệt ( $p < 0.05$ ).

**\* Nhận thức về tầm quan trọng của GDTC trong nhà trường**

Để đánh giá hiệu quả biện pháp nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên và học sinh về vị trí, vai trò của công tác GDTC trong trường học, đề tài tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi đối với cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Kết quả trình bày tại bảng 4.

Qua kết quả khảo sát trình bày tại bảng 4 có thể thấy học sinh, cán bộ quản lý và giáo viên đã nhận thức đúng hơn về tầm quan trọng của giáo dục thể chất. Trước thực nghiệm, số học sinh cho rằng công tác GDTC trong nhà trường là rất cần thiết chỉ có 25.9% nhưng sau thực nghiệm số học sinh cho rằng “Rất cần thiết” là 84.9%, tăng 59%. Số học sinh cho rằng cần thiết trước thực nghiệm là 0% nhưng sau thực nghiệm là 9%. Số học sinh cho rằng không cần thiết trước thực nghiệm chiếm 74.1% nhưng sau thực nghiệm chỉ còn 6.1%, giảm 68%. Giáo viên các môn khác cũng có nhận thức tương tự. Như

vậy, có thể thấy sau thực nghiệm số học sinh và giáo viên khác đã có nhận thức đúng đắn hơn về mức độ cần thiết của công tác GDTC tại nhà trường, nhận thức về tầm quan trọng đã tăng lên đáng kể ( $p < 0.05$ ).

**\* Về trình độ của đội ngũ giáo viên sau thực nghiệm:**

Đánh giá hiệu quả biện pháp đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên, đảm bảo về số lượng, tốt về chất lượng, chúng tôi tiến hành khảo sát số lượng, trình độ của giáo viên giảng dạy GDTC của trường THCS Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm Đồng trước và sau thực nghiệm.

Trong cơ cấu đội ngũ giáo viên trước thực nghiệm tổng số 2 giáo viên có trình độ đại học. Sau khi áp dụng các biện pháp đội ngũ giáo viên đã tăng lên 01, trong đó có 01 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ và 02 giáo viên vẫn có trình độ đại học.

**\* Về hoạt động TĐTT ngoại khóa**

Kết quả tại bảng 5 cho thấy sau thực nghiệm biện pháp Tổ chức hoạt động TĐTT ngoại khóa (xây dựng các câu lạc bộ thể thao và tổ chức các giải thể thao, tỷ lệ các câu lạc bộ, các hoạt động ngoại khóa và các giải thể thao) đã gia tăng đáng kể so với trước thực nghiệm ( $p < 0.05$ ).

**Bảng 5: So sánh các hoạt động thể thao ngoại khóa sau thực nghiệm của trường THCS Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm Đồng ( $\chi^2_{\text{bảng}} = 5,991$ )**

TT	Nội dung	Trước TN		Sau TN		$\chi^2$
		n	%	N	%	
1	Các câu lạc bộ	3	33.3	6	66.7	6.392
2	Các giải thể thao	4	44.4	8	88.9	
3	Các hoạt động TDTT ngoại khóa khác	4	44.4	8	88.9	

$$\chi^2_{\text{bảng}} = 5.991$$

Ngoài ra, số cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia tập luyện TDTT cũng đã tăng lên rõ rệt tại thời điểm năm 2020 so với năm 2019, số học sinh tập luyện 2 – 3 buổi trên tuần gia tăng đáng kể, Tỷ lệ giáo viên tập từ 2 buổi /tuần - 3 buổi/ tuần có xu hướng tăng lên từ 30,6% lên 44,9%, so với trước thực nghiệm hoàn toàn có ý nghĩa thống kê ( $p < 0.05$ ). Đối tượng là các

cán bộ quản lý cũng có xu hướng tham gia tập luyện nhiều hơn tăng từ 0% tập 3 buổi lên 50% số người tham gia tập buổi trên tuần (Bảng 6).

Như vậy, có thể thấy rằng công tác GDTC tại trường THCS Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm Đồng có những bước thay đổi rất đáng kể về cơ sở vật chất, trang thiết bị, trình độ đội ngũ, số lượng người tham gia tập luyện thể dục thể thao, nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh như 4 biện pháp yêu cầu.

3.2.2.2. Kết quả kiểm tra đánh giá trình độ thể lực, kết quả học tập của học sinh sau thực nghiệm giữa 2 nhóm

Sau khi kết thúc quá trình thực nghiệm sư phạm (9 tháng tương ứng một năm học), để đánh giá hiệu quả đề tài tiến hành so sánh kết quả học tập của hai nhóm thực nghiệm và đối chứng. Kết quả được trình bày bảng 7.

**Bảng 6: Tỷ lệ giáo viên, học sinh tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa sau thực nghiệm**

Mức độ tham gia	Năm học 2019-2020					
	Đối tượng					
	Học sinh (n=800)		Giáo viên (n=49)		Cán bộ quản lý (n=2)	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1 buổi/1 tuần	382	47.8	25	51.0	1	50
2 buổi/1 tuần	265	33.1	10	20.4	1	50
3 buổi/1 tuần	153	19.1	14	28.6	0	0
	Năm học 2019-2020					
1 buổi/1 tuần	185	23.1	12	24.5	0	0
2 buổi/1 tuần	285	35.6	15	30.6	1	50
3 buổi/1 tuần	330	41.3	22	44.9	1	50
$\chi^2$	13.4		7.346		0	

$$\chi^2_{\text{bảng}} = 5,991$$

**Bảng 7: Kết quả học tập của hai nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thực nghiệm**

Xếp loại	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
	TN (n=100)	ĐC (n=100)	TN (n=100)	ĐC (n=100)	TN (n=100)	ĐC (n=100)	TN (n=100)	ĐC (n=100)
Giỏi	19	17	18	15	17	15	17	15
Khá	19	16	17	21	22	14	22	14
TB	52	55	56	52	52	62	52	62
Yếu kém	10	12	9	13	9	9	9	9
$\chi^2$	1.636		1.570		2.782		2.782	

$$\chi^2_{\text{bảng}} = 7,815$$

Với kết quả thu được sau thực nghiệm có thể khẳng định kết quả học tập của học sinh đã có tiến bộ rõ rệt đặc biệt là nhóm thực nghiệm có tỷ lệ khá giỏi nhiều hơn nhóm đối chứng, song chưa có ý nghĩa thống kê so với nhóm đối chứng ( $p > 0.05$ ).

Đề tài cũng tiến hành đánh giá kết quả xếp loại thể lực học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 19/8/2008. Kết quả được trình bày ở bảng 8.

**Bảng 8: So sánh kết quả đánh giá, xếp loại thể lực của học sinh 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng trường THCS Lạc Lâm sau thực nghiệm**

Xếp loại	Nhóm TN	Nhóm ĐC	$\chi^2$
	(n=400)	(n=400)	
Tốt	122 (30.5%)	92 (23.0%)	13.508
Đạt	214 (53.5%)	205 (51.25%)	
Ko đạt	64 (16.0%)	103 (25.75%)	

$$\chi^2_{\text{bảng}} = 7,815$$

Qua bảng cho thấy: Tỷ lệ xếp loại thể lực của học sinh sau thực nghiệm đã có sự khác biệt đáng kể ở nhóm thực nghiệm so với nhóm đối chứng, số lượng “Đạt” và “Tốt” ở nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn nhóm đối chứng ( $p < 0.05$ ). Với kết quả trên khẳng định sự tiến bộ về thể lực của nhóm thực nghiệm sau khi ứng dụng 4 biện pháp đã lựa chọn.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020, Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 Ban hành Quy định về việc đánh giá xếp loại thể lực học sinh sinh viên.
- Lê Văn Lãm - Phạm Xuân Thành (2008), *Giáo trình TDTT trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Nguyễn Xuân Sinh, và cộng sự (2012), *Giáo trình Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.

**Nguồn bài báo:** Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội, Năm 2020.

Ngày nhận bài: 27/8/2021

Ngày đánh giá: 30/8/2021

Ngày duyệt đăng: 15/9/2021

#### 4. Kết luận

1. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đề tài đã lựa chọn và xây dựng được 04 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDTC cho học sinh trường THCS Lạc Lâm gồm:

- **Biện pháp 1:** Giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò của công tác giáo dục thể chất trong trường học.

- **Biện pháp 2:** Đầu tư mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho việc dạy và học môn thể dục.

- **Biện pháp 3:** Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giáo viên, đảm bảo về số lượng, tốt về chất lượng.

- **Biện pháp 4:** Tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa, xây dựng các câu lạc bộ thể thao và tổ chức các giải thể thao.

2. Ứng dụng 04 biện pháp đã lựa chọn trong 1 năm học, bước đầu đã nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục thể chất cho học sinh trường THCS Lạc Lâm, không những thể hiện qua những mặt nhận thức, chất lượng các môn học GDTC, kết quả học tập môn thể dục của học sinh và phong trào TDTT ngoại khóa, cơ sở vật chất, trình độ đội ngũ cán bộ giáo viên đã được tăng lên đáng kể mà còn cải thiện rõ rệt thể lực học sinh nhóm TN – Nhóm áp dụng 4 biện pháp được chọn trước nhóm ĐC – Nhóm áp dụng các biện pháp hiện hành...